

Bản án số: **102/2026/HS-ST**
Ngày 27 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga
Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Đô
Ông Nguyễn Công Khánh
Bà Phan Thị Ngọc Hiền
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Lâm Đông Đông - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Như Quang Nhật - Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2026/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 đối với:

Bị cáo Trần Quốc S; Tên gọi khác: không; sinh ngày 28/9/1988 tại Cần Thơ; giới tính: Nam. Số định danh cá nhân: 0920880159XX. Nơi đăng ký thường trú: số E, tổ H, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (nay là 53/5, tổ H, khu phố B, phường L, Thành phố Đồng Nai). Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: công giáo. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trần Văn L, sinh năm 1942 và bà Hoàng Thị S1, sinh năm 1954. Bị cáo là con út trong gia đình có 08 anh chị em. Bị cáo có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1988 và có 02 người con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt và tạm giữ theo Quyết định truy nã số 2349 từ ngày 06/9/2025, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 4443/LTG-VPCQCSĐT ngày 15/9/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị

cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố Đồng Nai (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo:* Ông Vũ Đình Q, sinh năm 1972, Luật sư Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Đồng Nai. Địa chỉ: Số A khu phố I, phường L, Thành phố Đồng Nai - có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Phạm Duy K, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, Thành phố Đồng Nai) – xin vắng.

2. Ông Nguyễn Tân B, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ B, khu phố F, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là xã T, Thành phố Đồng Nai) – xin vắng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Thái D, sinh năm 1987; địa chỉ: 5, tổ A, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, Thành phố Đồng Nai) - vắng mặt.

2. Nguyễn Thế H, sinh năm 1983; địa chỉ: 6, tổ E, khu phố B, phường L, thành phố B (nay là phường L, Thành phố Đồng Nai) - vắng mặt.

3. Nguyễn Thị N, sinh năm 1988; địa chỉ: 5, tổ H, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, Thành phố Đồng Nai) – có mặt.

4. Trần Văn L, sinh năm 1942; địa chỉ: 5, tổ H, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, Thành phố Đồng Nai) – có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Duy K1, sinh năm 1980; địa chỉ: B, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, Thành phố Đồng Nai) - vắng mặt.

2. Nguyễn Văn N1, sinh năm 1964; địa chỉ: Khu phố F, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, Thành phố Đồng Nai) - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Khoảng 15 giờ ngày 23/02/2020, sau khi đi đám cưới về, Nguyễn Chí C, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú: ấp F, xã T, huyện V (nay là xã T), Thành phố Cần Thơ cùng với Trần Minh S2, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: tổ B, khu phố B, phường L, thành phố B (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai; Trần Quốc S, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: 53/5, tổ H, khu phố B, phường L, thành phố B (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Thế H, sinh năm 1983, hộ khẩu thường trú: tổ E, khu phố B, phường L, thành phố B (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai; Trần Thái D, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú: tổ A, khu

phố B, phường L, thành phố B (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai và đối tượng N, S2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) rủ nhau đến quán K2 tại khu phố F, phường T, thành phố B (nay là phường T), tỉnh Đồng Nai hát karaoke và uống bia. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, cả nhóm ra về thì xảy ra va quệt giữa xe mô tô của D với xe mô tô của anh Phạm Duy K, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: ấp C, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai và anh Nguyễn Tân B, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: Khu phố F, thị trấn V, huyện V (nay là xã T), tỉnh Đồng Nai.

Sau đó, anh K, anh B và D đi ra trước cổng quán K2 thì tiếp tục xảy ra xô xát và thách thức đánh nhau. Lúc này, C từ trong quán đi ra, tay cầm nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào vai, đầu anh K và anh B nên anh K và anh B dùng tay đánh lại. Thấy vậy, Trần Minh S2, Trần Quốc S và đối tượng N, S2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cùng xông vào dùng tay, chân đánh anh K và anh B. Trong lúc đánh nhau, C nhặt được khúc cây gỗ khô đường kính khoảng 07cm, dài khoảng 70cm ở bên đường và dùng cây gỗ này đánh nhiều nhát vào vùng đầu anh K gây thương tích. Sau đó, anh K và anh B được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ. Sau khi phạm tội, Trần Quốc S bỏ trốn và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa ra Quyết định truy nã. Đến ngày 07/9/2025, S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai bắt theo Quyết định truy nã. Tại Cơ quan điều tra, Trần Quốc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Lời khai của bị can (bút lục số: 121-125).

Lời khai của những người làm chứng (bút lục số: 270-275, 283, 285, 286, 291-293, 299-305).

Lời khai của người bị hại (bút lục số: 256-268; 157-164).

Lời khai của người liên quan (bút lục số: 195-207, 240-253, 289-290, 294-296).

Tại biên bản ghi nhận sự việc sự việc vào lúc 17 giờ 30 phút ngày 23/02/2020 của Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai xác định: Nơi xảy ra vụ án là tại trước quán K2 thuộc khu phố F, phường T, thành phố B (nay là phường T), Thành phố Đồng Nai.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0151/TgT/2020 ngày 02/3/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tình trạng thương tích của anh Phạm Duy K như sau: 1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương sọ não phải phẫu thuật lấy máu tụ bán cầu trái để lại khuyết sọ kích thước 08x9,7cm đáy cứng.
- Tổn thương nứt sọ đỉnh hai bên dài 31cm hiện chưa đo được diện não.
- Tổn thương nứt sọ chẩm phải dài 05cm hiện chưa đo được diện não.

- Vết mổ bán cầu trái kích thước 26x0,2cm.
- Vết mổ dẫn lưu đỉnh trái kích thước 0,5x0,2cm.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Phạm Duy K là 54% (Năm mươi bốn phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật tày.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 0853/KLTTCT-TTPYĐN ngày 30/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tình trạng thương tích của anh Phạm Duy K như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Phần giám định bổ sung:

- Gãy cánh lớn xương bướm trái.
- Tụ máu ngoài màng cứng đã điều trị hiện không còn hình ảnh máu tụ.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung của anh Phạm Duy K là 63% (Sáu mươi ba phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể trên người sống số 0858/KLTTCT-TTPYĐN ngày 08/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tình trạng thương tích của anh Nguyễn Tân B như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng cằm kích thước 04x0,4cm. Sẹo mặt bên đốt ngón II bàn tay phải kích thước 01x0,2cm.

2. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Nguyễn Tân B là 03% (Ba phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích: Vật tày hoặc vật tày có cạnh.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, gia đình bị can đã thương lượng bồi thường cho các bị hại Phạm Duy K, Nguyễn Tân B (trong đó gia đình các bị can C, S2, S đã bồi thường cho anh K số tiền 150.000.000 đồng) và được những bị hại viết đơn bãi nại.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS-P2 ngày 30 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Quốc S về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo Điều 15 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Trình bày của các bị cáo, bị hại tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

3. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai:

Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Quốc S về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự tại bản Cáo trạng số

52/CT-VKS-P2 ngày 30 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai nay là Thành phố Đồng Nai đã truy tố đối với bị cáo.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quốc S phạm tội “Giết người”, áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123;

Về áp dụng pháp luật:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 15, 38, 50 và Điều 57 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Quốc S mức hình phạt từ 10 năm đến 11 năm tù.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra và truy tố, gia đình các bị cáo đã thương lượng bồi thường cho các bị hại Phạm Duy K, Nguyễn Tân B tổng số tiền 150.000.000 đồng (trong đó gia đình bị cáo S đã bồi thường cho anh K số tiền 100.000.000 đồng) và được những bị hại viết đơn bãi nại, các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên không đề nghị xem xét.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Đã được xem xét, xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 220/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

4. Quan điểm bào chữa của người bào chữa:

Về điều khoản và tội danh: Thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát.

Về hình phạt: Trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm và phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực vận động gia đình thỏa thuận bồi thường cho những người bị hại số tiền 100.000.000 đồng và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; là lao động chính trong gia đình; bị cáo từng tham gia phục vụ quân đội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự quyết định dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

5. Lời nói sau cùng của các bị cáo:

Bị cáo Trần Quốc S nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải, hối hận về hành vi của mình và xin hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đồng Nai) trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người có thẩm quyền và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc S khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại và lời khai người làm chứng về thời gian, địa điểm thực hiện tội phạm, vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích, kết quả thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ ngày 23/02/2020, tại đoạn đường trước quán K2 thuộc khu phố F, phường T, thành phố B (nay là phường T), Thành phố Đồng Nai, do va quệt xe giữa xe mô tô của Trần Thái D với xe mô tô của anh Phạm Duy K và anh Nguyễn Tân B nên hai bên có xảy ra xô xát và thách thức đánh nhau. Thấy vậy, Nguyễn Chí C (bạn của D) cầm nón bảo hiểm đánh nhiều cái vào vai, đầu anh K và anh B nên anh K và anh B dùng tay đánh lại C. Lúc này, nhóm của C gồm: Trần Minh S2, Trần Quốc S và đối tượng N, S2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cùng xông vào dùng tay, chân đánh nhóm của anh K và anh B. Trong lúc hai nhóm đang đánh nhau, C nhặt được khúc cây gỗ khô đường kính khoảng 07cm, dài khoảng 70cm ở bên đường đánh nhiều nhất vào vùng đầu anh K gây vết thương nứt sọ đỉnh hai bên, nứt sọ chẩm phải gây chấn thương sọ não với tỷ lệ thương tích 63%, anh B bị thương tích vết thương vùng chẩm kích thước 04x0,4cm, sọc mặt bên đốt ngón II bàn tay phải với tỷ lệ thương tật là 03%. Việc các bị cáo dùng nón bảo hiểm và khúc cây gỗ (là hung khí nguy hiểm) đánh nhiều nhất vào vùng đầu (là vùng trọng yếu trên cơ thể) của bị hại có thể nguy hiểm đến tính mạng của các bị hại. Do đó, hành vi của bị cáo S đã cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đồng Nai) truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Việc bị hại không chết là nằm ngoài

ý thức chủ quan của bị cáo và hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cần áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự để xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, bị cáo tham gia trong vụ án với vai trò đồng phạm tích cực và thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người là khách thể được Bộ luật hình sự ưu tiên bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương, gây tổn hại sức khỏe của bị hại, gây hoang man lo sợ trong quần chúng nhân dân. Mặc dù, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nhưng bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi giết người nên cần phải có mức hình phạt tù tương xứng nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt:

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra, đến ngày 07/9/2025, S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai bắt theo Quyết định truy nã cho thấy bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật; Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực vận động gia đình cùng với các bị cáo đã được xét xử tại bản án số 220/2024/HSST ngày 27/9/2024 bồi thường cho những người bị hại với tổng số tiền 150.000.000 đồng (trong đó gia đình bị cáo bồi thường 100.000.000 đồng) và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; là lao động chính trong gia đình; bị cáo từng tham gia phục vụ quân đội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và truy tố, gia đình các bị cáo đã thương lượng bồi thường cho các bị hại Phạm Duy K, Nguyễn Tân B (trong đó gia đình các bị can C, S2, S đã bồi thường cho anh K số tiền 150.000.000 đồng) và được những bị hại viết đơn bãi nại, các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Vật chứng vụ án: Đã được xem xét, xử lý tại Bản án số 220/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

[7] Đối với hành vi của các bị can Nguyễn Chí C, Trần Minh S2 và các vật chứng 01 nón bảo hiểm cũ màu xanh bị đứt dây quai đeo; 01 khúc cây khô màu xám đường kính khoảng 07cm, dài khoảng 70 cm trên thân có nhiều u cục, một đầu có chứa hai nhánh, đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét

xử và xử lý tại Bản án số 220/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

[8] Đối với các đối tượng N, S2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) dùng tay, chân đánh Phạm Duy K và Nguyễn Tân B gây thương tích, có dấu hiệu đồng phạm trong vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định tách hành vi của các đối tượng để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[9] Đối với hành vi của Trần Thái D: Mặc dù nguyên nhân khởi phát của vụ án do va quẹt xe giữa D với anh Phạm Duy K và anh Nguyễn Tân B nhưng D chỉ có hành vi cạy cũi qua lại và sau đó có hành vi can ngăn nhóm của các bị can Nguyễn Chí C, Trần Minh S2 và Trần Quốc S, không tham gia đánh anh K và anh C. Do đó, hành vi của Trần Thái D không cấu thành tội phạm.

[10] Đối với Phạm Duy K và Nguyễn Tân B khi bị nhóm của C đánh nên K và B đã dùng tay chống trả. Do đó, hành vi của K và B không cấu thành tội phạm, hành vi của K và B vi phạm Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên, từ khi xảy ra sự việc đến nay đã hết thời hiệu để xử lý hành chính nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc S phạm tội “Giết người”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 38; Điều 50, và Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Quốc S **11 (mười một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 9 năm 2025.

Tiếp tục tạm giam bị cáo theo Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án phạt tù.

3. Trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Vật chứng của vụ án: Đã được xem xét, xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 220/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

5 Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi của các bị can Nguyễn Chí C, Trần Minh S2 và các vật chứng 01 nón bảo hiểm cũ màu xanh bị đứt dây quai đeo; 01 khúc cây khô màu xám đường kính khoảng 07cm, dài khoảng 70cm trên thân có nhiều u cục, một đầu có chứa hai nhánh, đã được Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử và xử lý tại Bản án số 220/2024/HS-ST ngày 27/9/2024 nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý trong vụ án này.

- Đối với các đối tượng N, S2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) dùng tay, chân đánh Phạm Duy K và Nguyễn Tân B gây thương tích, có dấu hiệu đồng phạm trong vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định tách hành vi của các đối tượng để tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên không xem xét trong vụ án này.

- Đối với hành vi của Trần Thái D: Mặc dù nguyên nhân khởi phát của vụ án do va quẹt xe giữa D với anh Phạm Duy K và anh Nguyễn Tân B nhưng D chỉ có hành vi cự cãi qua lại và sau đó có hành vi can ngăn nhóm của các bị can Nguyễn Chí C, Trần Minh S2 và Trần Quốc S, không tham gia đánh anh K và anh C. Do đó, hành vi của Trần Thái D không cấu thành tội phạm.

- Đối với Phạm Duy K và Nguyễn Tân B khi bị nhóm của C đánh nên K và B đã dùng tay chống trả. Do đó, hành vi của K và B không cấu thành tội phạm, mà vi phạm Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên, từ khi xảy ra sự việc đến nay đã hết thời hiệu để xử lý hành chính nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo Trần Quốc S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Đồng Nai;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an TP Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an TP Đồng Nai (PC 01);
- Thi hành án Dân sự TP Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ Công an TP Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng, Tòa Hình sự, Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Nga